

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN
TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Tên viết tắt: LAWACO

Địa chỉ trụ sở chính: 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An

Điện thoại: 072.3825.114

Fax: 072.3826.040

Website: www.lawaco.com.vn

Người được ủy quyền CBTT: Nguyễn Quốc Phong

Chức danh: Kế toán trưởng

Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h 72h Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố: Biên bản + Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/4/2017 tại Website: <http://lawaco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Long An, ngày 13 tháng 4 năm 2017

Người được Ủy quyền Công bố thông tin

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Quốc Phong

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017**

Vào lúc 13h 30' ngày 12 tháng 4 năm 2017, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An số 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

1. Khai mạc cuộc họp:

Ông Nguyễn Văn Lưu điều khiển phần nghi thức khai mạc bao gồm:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 03 người):

- Ông Nguyễn Văn Lưu - PGĐ XN CNTA, Chủ tịch CĐ – Trưởng ban;
- Ông Võ Thanh Phong - PGĐ XN CN Bình Ảnh – Thành viên;
- Bà Bùi Thị Dung - Nhân viên P. TC – HC – Thành viên.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:

Ông Nguyễn Văn Lưu – Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội tính tới thời điểm 14h00' là 101 cổ đông, tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 12.200.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham tham dự.

Căn cứ khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 17 Điều lệ LAWACO về điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thì tỷ lệ 100% là đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Ông Nguyễn Văn Lưu trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100% cụ thể như sau:

*** Chủ tọa đoàn (gồm 03 người):**



1. Ông **Phạm Quốc Thắng** Chủ tịch HĐQT Chủ tọa;
2. Ông **Võ Trung Cang** Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty – Thành viên;
3. Ông **Nguyễn Bảo Tùng** Thành viên HĐQT, P. Tổng giám đốc Công ty - Thành viên.

Căn cứ Khoản 4 Điều 18 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ông Phạm Quốc Thắng – Chủ tịch HĐQT Công ty – đương nhiên là Chủ tọa Đại hội.

4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu:

Ông Phạm Quốc Thắng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

*** Thư ký đoàn (gồm 02 người):**

1. Bà **Trương Thị Lệ Khanh** - Thư ký HĐQT;
2. Bà **Trần Vân Anh** - Nhân viên P. HT- ĐT.

*** Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):**

1. Ông **Cao Duy Thanh** - Nhân viên P. TC – HC – Trưởng ban;
2. Ông **Trần Thanh Phúc** - P.P HT- ĐT – Thành viên;
3. Ông **Trần Tấn Lợi** - PGĐ XNCN Gò Đen – Thành viên.

5. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông Nguyễn Bảo Tùng thành viên HĐQT kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội:

Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua chương trình Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo kết quả SX- KD 2016 và kế hoạch 2017:

Ông Võ Trung Cang, thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả SX – KD năm 2016, kế hoạch hoạt động SX – KD năm 2017 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua .

2. Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị:

Thay mặt HĐQT, Ông Phạm Quốc Thắng – Chủ tịch HĐQT, đã đọc báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017:

Ông Võ Minh Thái – Trưởng Ban kiểm soát, đọc báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

4. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán:

Ông Nguyễn Quốc Phong kế toán trưởng công ty, đọc báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

5. Báo cáo hoạt động bổ sung số cổ đông tham dự đại hội:

Sau khi đại hội tiến hành, tính đến 15h00' ngày 12/4/2017, số cổ đông đăng ký tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 là 101 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 12.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, với tổng số phiếu được quyền biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 12/4/2017 là 12.200.000 phiếu.

6. Báo cáo một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

6.1. Ông Phạm Quốc Thắng trình bày tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và chỉ tiêu kế hoạch SX – KD năm 2017.

6.2. Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày tờ trình kế hoạch XDCB năm 2017.

6.3. Ông Võ Trung Cang trình bày tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017.

7. Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội:

Sau khi nghiên cứu các tờ trình của HĐQT và nghe giải trình của Ban điều hành, Đại hội đồng cổ đông nhất trí về cơ bản các nội dung xin ý kiến của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

7.1. Thông qua Báo cáo kết quả SX- KD 2016 và kế hoạch 2017.

Số phiếu đồng ý là 12.200.000 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

500
TY
HÀN
T NƯỚC
AN
T. LON

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

7.2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Số phiếu đồng ý là 12.200.000 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

7.3. Thông qua kết quả kiểm toán năm 2016

Số phiếu đồng ý là 12.200.000 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

7.4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và chỉ tiêu kế hoạch SX – KD năm 2017

A. Phân phối lợi nhuận năm 2016:

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận sau thuế		15.262.248.118
II	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế		
01	Quỹ đầu tư phát triển	40%	6.090.499.247
02	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	3.045.249.624
03	Trích thù lao HĐQT & BKS		36.000.000
04	Tỷ lệ chia cổ tức: 499đ/cổ phiếu	40%	6.090.499.247

B. Kế hoạch SX – KD – Lao động- tiền lương – thưởng, thù lao năm 2017:

STT	Nội dung	ĐVT	Doanh thu
I	Vốn điều lệ	Đồng	122.000.000.000
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đồng	
1	Tổng doanh thu		117.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	17.500.000.000
3	Phân phối lợi nhuận + Chia cổ tức (40% LNST)	Đồng	

	+ Quỹ khen thưởng + phúc lợi (20% LNST) + Quỹ đầu tư phát triển (40% LNST)		
III	Tổng lao động - tiền lương		1.559.844.000
1	Lương Ban quản lý, điều hành	Đồng	
2	Lương bộ phận gián tiếp + trực tiếp	Đồng	18.289.170.900
3	Tổng lao động	Người	145
IV	Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	Đồng	210.000.000
	- HĐQT + BKS (3tr x 4 + 2tr x 2) x 12 tháng	Đồng	192.000.000
	- Thư ký: (1,5tr x 1) x 12 tháng	Đồng	18.000.000

Số phiếu đồng ý là 12.200.000 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

7.5. Thông qua tờ trình kế hoạch XDCB năm 2017 (có tài liệu đính kèm).

Số phiếu đồng ý là 12.200.000 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

7.6. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Số phiếu đồng ý là 12.200.000 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

III. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017:

Bà Trương Thị Lệ Khanh trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Ông Phạm Quốc Thắng điều khiển Đại hội thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Tổng số phiếu được quyền biểu quyết tại Đại hội: 12.200.000 phiếu.



Số phiếu đồng ý là 12.200.000 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 kết thúc lúc 16h30' cùng ngày.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Trương Thị Lệ Khanh



Trần Văn Anh



Phạm Quốc Thắng

Số: 07/NQ - ĐHĐCĐ

Long An, ngày 12... tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12/4/2017 thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SX- KD 2016 và kế hoạch 2017 của Ban điều hành.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính 2016 đã được kiểm toán:

- Doanh thu 116.012.600.062 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 16.958.053.464 đồng

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và chỉ tiêu kế hoạch SX – KD năm 2017

A. Phân phối lợi nhuận năm 2016:

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận sau thuế		15.262.248.118
II	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế		
01	Quỹ đầu tư phát triển	40%	6.090.499.247
02	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	3.045.249.624
03	Trích thù lao HĐQT & BKS		36.000.000
04	Tỷ lệ chia cổ tức: 499đ/cổ phiếu	40%	6.090.499.247

B. Kế hoạch SX – KD – Lao động- tiền lương – thưởng, thù lao năm 2017:



STT	Nội dung	ĐVT	Doanh thu
I	Vốn điều lệ	Đồng	122.000.000.000
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đồng	
1	Tổng doanh thu		117.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	17.500.000.000
3	Phân phối lợi nhuận + Chia cổ tức (40% LNST) + Quỹ khen thưởng + phúc lợi (20% LNST) + Quỹ đầu tư phát triển (40% LNST)	Đồng	
III	Tổng lao động - tiền lương		1.559.844.000
1	Lương Ban quản lý, điều hành	Đồng	
2	Lương bộ phận gián tiếp + trực tiếp	Đồng	18.289.170.900
3	Tổng lao động	Người	145
IV	Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	Đồng	210.000.000
	- HĐQT + BKS (3tr x 4 + 2tr x 2) x 12 tháng	Đồng	192.000.000
	- Thư ký: (1,5tr x 1) x 12 tháng	Đồng	18.000.000

Điều 5. Thông qua kế hoạch XDCB năm 2017 (Đính kèm kế hoạch số: 164/KH – LAWACO, ngày 8 tháng 03 năm 2017)

Điều 6. Thông qua việc ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A& C);
- Công ty TNHH DVTV tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung các quyết định đã nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An thông qua toàn văn tại cuộc họp. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban

kiểm soát, toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LAWACO

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Quốc Thắng



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2017
(ĐÃ ĐIỀU CHỈNH)

Căn cứ Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 số 18/KH-LAWACO đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thông qua ngày 09/01/2017 và căn cứ tình hình thực tế thực hiện, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An lập Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 (điều chỉnh và bổ sung) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

* TỔNG GIÁ TRỊ THỰC HIỆN:	123.300.000.000 đồng
Cơ cấu nguồn vốn:	
1. Vốn của Công ty:	40.300.000.000 đồng
Trong đó:	
– Vốn đầu tư phát triển:	23.290.000.000 đồng
– Vốn sửa chữa lớn:	17.010.000.000 đồng
2. Vốn vay cho dự án ngắn hạn:	12.000.000.000 đồng
3. Vốn vay cho dự án dài hạn:	71.000.000.000 đồng

I. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2017 (triệu đồng)	Ghi chú
I.1	Đầu tư mở rộng tuyến ống và đầu tư mua sắm		23.290	23.290	
I.1.1	Đầu tư mở rộng		19.080	19.080	
1	Tuyến ống đường Kênh Ấp 7, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	HDPE D110 (L=1112)	510	510	

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2017 (triệu đồng)	Ghi chú
2	Tuyến ống đường Huỳnh Văn Gấm, Nguyễn Thị Hạnh, phường 2, phường 6	HDPE D160 (L=900) HDPE D110 (L=500) HDPE D63 (L=900)	1.300	1.300	
3	Tuyến ống đường Phan Văn Mãng, (đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực đến cầu Long Kim)	HDPE D110 (L=1721)	720	720	Bổ sung
4	Tuyến ống tinh lộ 835, giai đoạn 2, bên trái tuyến từ Cty inox Thành Phát đến cầu Long Khê	HDPE D160 (L=2200) HDPE D63 (L=2200)	2.000	2.000	Điều chỉnh quy mô & TMĐT so với KH số 18/KH-LAWACO
5	Quy hoạch Hồ Bảo Định		500	500	
6	Tuyến ống đường Ấp 4, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức	HDPE D110 (L=1200) HDPE D63 (L=1200)	1.000	1.000	
7	Tuyến ống đường vào UBND xã Mỹ Yên (từ quốc lộ 1 - đường cao tốc tpHCM-Trung Lương đến Hương lộ 8)	HDPE D110 (L=3000) HDPE D63 (L=3000)	2.500	2.500	
8	Tuyến ống đường Châu Thị Kim (đoạn từ đường Đinh Thiệu Sơn đến xã An Vĩnh Ngãi), phường 7	HDPE D160 (L=2633) HDPE D63 (L=2583)	2.500	2.500	
9	Tuyến ống đường Nguyễn Văn Chánh, phường Khánh Hậu	HDPE D160 (L=870) HDPE D63 (L=800)	550	550	
10	Cải tạo tuyến ống đường Nguyễn Đình Chiểu (bên trái tuyến từ Thủ Khoa Huân đến Trần Văn Nam), phường 3	HDPE D200(L=1310) HDPE D63(L=1300)	1.700	1.700	
11	Xây dựng hàng rào bảo vệ hồ Bảo Định		300	300	
12	Tuyến ống tinh lộ 816 - giai đoạn 2 - đoạn từ đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương đến cầu Vàm Thủ Đoàn)	HDPE D200 (L=2000)	2.500	2.500	
13	Tuyến ống tinh lộ 833 từ quốc lộ 1 đi thị trấn Thủ Thừa	HDPE D160 (L=4500)	3.000	3.000	

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2017 (triệu đồng)	Ghi chú
I.1.2	Đầu tư mua sắm		4.210	4.210	
1	Bơm chìm dự phòng cho XNCN Bình Ảnh và XNCN Gò Đen	05 bơm 18,5kW	650	650	02 cho XNCN Bình Ảnh và 03 cho XNCN Gò Đen
2	Phụ tùng van hiệu AVK dự phòng cho trạm bơm cấp II		280	280	Bổ sung
3	Hệ thống máy tính và server		300	300	Bổ sung
4	Máy phát điện dự phòng cho các trạm cấp nước phường 2 và phường 3 thuộc Xí nghiệp Cấp nước Tân An	2 MPĐ 50KVA	700	700	Công trình chuyển tiếp từ KH năm 2016
5	Máy phát điện dự phòng cho các trạm bơm giếng G5, G6, G7, G8 thuộc Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh	4 MPĐ 30KVA	1.000	1.000	
6	Biến tần cho trạm bơm cấp 2 thuộc XNCN Bình Ảnh	02 cái loại sử dụng cho máy 55KW	600	600	
7	Đồng hồ đo lưu lượng nước thô thuộc các trạm bơm giếng các XNCN trực thuộc	12 cái Ø150 02 cái Ø200	330	330	G1-9 Tân An G7-10 Gò Đen
8	Mua xe phục vụ công tác thi công, sửa chữa		350	350	Mua xe bánh xích (Công trình chuyển tiếp từ KH năm
I.2	Đầu tư cải tạo, sửa chữa		17.010	17.010	
1	Tuyến ống cấp nước dịch vụ tại các hẻm trong khu vực thành phố Tân An	HDPE D63 (L=12570)	5.030	5.030	Xem chi tiết tại phụ lục số 01
2	Tuyến ống đường Nguyễn Minh Trường (bên phải tuyến từ Nguyễn Đình Chiểu đến Nguyễn Thông), phường 3	HDPE D160 (L=90) HDPE D110 (L=540) HDPE D63 (L=170)	450	450	

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2017 (triệu đồng)	Ghi chú
3	Tuyến ống đường Trương Định, Võ Văn Tần, Trương Văn Bang, Đỗ Tường Phong, Lê Cao Dong, Bạch Đằng, phường 2	HDPE D200 (L=310) HDPE D160 (L=630) HDPE D110 (L=900) HDPE D63 (L=1000)	1.720	1.720	
4	Tuyến ống đường Nguyễn Thông, phường 3	HDPE D160 (L=1380) HDPE D63(L=1300)	1.700	1.700	
5	Tuyến ống đường Huỳnh Việt Thanh, phường 2	HDPE D160 (L=1400) HDPE D63 (L=1400)	1.600	1.600	
6	Tuyến ống đường Nguyễn Thanh Cần, Lê Văn Tao, phường 2	HDPE D160 (L=440) HDPE D110 (L=770) HDPE D63 (L=440)	1.010	1.010	
7	Tuyến ống đường Châu Thị Kim (hai bên tuyến từ Huỳnh Văn Tạo đến Huỳnh Hữu Thống), phường 3	HDPE D200 (L=640) HDPE D63 (L=615)	1.000	1.000	
8	Cải tạo và bố trí lại các phòng làm việc của trụ sở Công ty		4.000	4.000	Công trình chuyển tiếp từ KH 2016
9	Tuyến ống đường Hùng Vương (hai bên tuyến, đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 62), phường 2	HDPE D160 (L=450) HDPE D63(L=400)	500	500	
	TỔNG (I)		40.300	40.300	

II. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN VAY NGẮN HẠN

Stt	Danh mục các dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2017 (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Tỉnh lộ 832 cấp cho huyện Tân Trụ	HDPE D150-200 (L=12000)	12.000	12.000	Dự án chuyển tiếp từ KH năm 2016
	TỔNG (II)		12.000	12.000	

III. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN VAY DÀI HẠN

Stt	Danh mục các dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2017 (Triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2018 (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Dự án nhà máy nước mặt Nhị Thành công suất giai đoạn 1 30.000m ³ /ngày	Công suất giai đoạn 1: 30.000m ³ /ngày	38.000	10.000	28.000	Dự án chuyển tiếp từ KH năm 2016
2	Hệ thống xử lý bùn cho các nhà máy nước Tân An, Bình Ảnh, Gò Đen	2 hồ lắng nước thải và máy ép bùn	33.000	3.000	30.000	Dự án chuyển tiếp từ KH năm 2016
TỔNG (III)			71.000	13.000	58.000	

IV. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN XIN CHỦ TRƯỞNG KÊU GỌI ĐẦU TƯ KHÁC:

- Dự án tuyến ống cấp nước D500 dọc Quốc lộ 1A từ cầu Bến Lức đến nhà máy nước Gò Đen và đường Tỉnh lộ 830 (từ ngã ba Long Kim về Quốc lộ 50, huyện Cần Đước) tiếp nhận chuyển tải từ nhà máy nước Nhị Thành - chiều dài 26,5km: Tổng mức đầu tư khoảng 145 tỷ đồng
- Dự án nhà máy nước mặt để bổ sung cho nhà máy nước Tân An (giảm công suất khai thác nước ngầm theo chủ trương của UBND tỉnh), công suất 10.000m³/ngày - giai đoạn 1: 5000 m³/ngày: Tổng mức đầu tư khoảng 10 tỷ đồng.

* Đề xuất hình thức thực hiện: Hình thức BOT hoặc hình thức thuê hạ tầng.

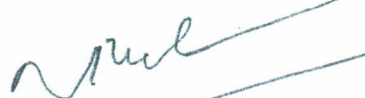
* Ghi chú: Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 số 18/KH-LAWACO ngày 09/01/2017.

Người lập



Trần Văn Anh

Người phụ trách



Nguyễn Bảo Tùng



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Quốc Thắng

PHỤ LỤC SỐ 01

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CẢI TẠO TUYẾN ỐNG CẤP NƯỚC DỊCH VỤ TẠI CÁC HÈM
TRONG KHU VỰC THÀNH PHỐ TÂN AN**

(Đính kèm Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 (Đã điều chỉnh) số 164/KH-LAWACO ngày 8/3/2017)

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2017 (triệu đồng)	Ghi chú
1	Hẻm 27, 47 Trương Thị Sáu, hẻm 76 Huỳnh Văn Đảnh, phường 3, hẻm 23 Lê Hữu Nghĩa, hẻm 13 đường số 11, hẻm 369 Quốc lộ 1A, phường 4; hẻm 89 Cừ Luyện, hẻm 6 Quốc lộ 1A, phường 5; Kênh Nhơn Hậu, phường Tân Khánh, hẻm 161, 195, 223, 285 Nguyễn Huỳnh Đức, hẻm 764 Quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu Tp Tân An (theo đơn đề nghị của các phường)	HDPE D160 (L=6)	830	830	
2	Đường Phan Văn Đạt, phường 1 ; hẻm 57 đường Huỳnh Văn Gấm, phường 2 ; băng đường Huỳnh Văn Nhứt, phường 3 ; hẻm 3, hẻm 27, hẻm 28 + hẻm 40 đường Lê Hữu Nghĩa, hẻm 32 Võ Văn Môn, phường 4 ; hẻm 9, hẻm 29, hẻm 39 đường Nguyễn Thị Hạnh, phường 6 ; Hẻm 278 Châu Thị Kim (giai đoạn 2), phường 7 ; Đường vào Ấp Xuân Hòa 1 (L=1257m), hẻm vào Đình Hòa An (L=647m) xã Lợi Bình Nhơn	HDPE D315 (L=19) HDPE D160 (L=6) HDPE D63 (L=3760) PVC D114 (L=30)	750	750	
3	Dự phòng hẻm dân yêu cầu: hẻm 106 Nguyễn Cửu Vân, phường 4 , hẻm 179 đường Lê Văn Kiệt, phường 6 , hẻm 14 Tỉnh lộ 827A, phường 7 , thành phố Tân An, hẻm 08 Quốc lộ 1, Ấp Voi Lá, đường Trần Thế Sinh từ Km 0+420 đến Km 1+310 và đường Nguyễn Văn Tiếp, thị trấn Bến Lức , huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	HDPE D63 (L=2568)	500	500	

138
3 T
HÀ
ATI
G
T.

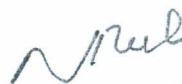
Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2017 (triệu đồng)	Ghi chú
4	- Các đường, hẻm khu vực phường 5 (giai đoạn 3): (Đường vào Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hẻm 81, 83 đường Cử Luyện; Hẻm 7 Cao Văn Lâu; hẻm 14, 50, 54, 84 Nguyễn Văn Tiếp) - Các đường, hẻm phường Khánh Hậu, phường Tân Khánh (giai đoạn 1): (Đường Cù Khắc Kiệm, Hẻm 143, 175, 299, 309 Nguyễn Huỳnh Đức)	HDPE D63 (L=4620)	800	800	
5	Hẻm 147 Nguyễn Thông, phường 3; hẻm 74, 78 Châu Văn Giác, phường 4; hẻm 5, 11, 13, 25 Võ Ngọc Quận, hẻm 150 Nguyễn Thị Bảy, hẻm 303 Huỳnh Châu Sở, phường 6	HDPE D63 (L=2450)	400	400	
6	Tuyến ống cấp nước trong các hẻm theo đề nghị của người dân trên địa bàn thành phố Tân An (<i>dự phòng</i>)	PVC D114 (L=30) HDPE D63 (L=3760)	1750	1750	
TỔNG			5.030	5.030	

Người lập



Trần Văn Anh

Người phụ trách



Nguyễn Bảo Tùng



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Quốc Thắng

16/12/2017

Long An, ngày 8 tháng 3 năm 2017

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHỎ NĂM 2017
(ĐÃ ĐIỀU CHỈNH)**

* TỔNG GIÁ TRỊ THỰC HIỆN:

2.560.000.000 đồng

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2017 (triệu đồng)	Ghi chú
I	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC TÂN AN		380	380	
1	Cải tạo nhà kho		300	300	Bổ sung
2	Cải tạo mái che cụm xử lý		80	80	
II	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC BÌNH ANH		1.850	1.850	
1	Cải tạo ống D400 từ cống XNCN Bình Anh băng qua Hương lộ 6	HDPE D400 (L=10)	50	50	Bổ sung
2	Cải tạo ống D400 qua Cầu Ván 1	HDPE D400 (L=50)	200	200	-
3	Cải tạo hàng rào phía trước Xí nghiệp + Các trạm bơm giếng (10 trạm)		200	200	
3	Bảo trì hệ thống trạm hạ thế tại 10 Giếng		400	400	
4	Chuyển lưới điện từ 22KV sang lưới điện KCN Long Hậu (để hạn chế giảm điện áp và cúp điện vào mùa khô): Trạm Nhà máy + G1 + G3		200	200	

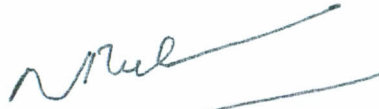
Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2017 (triệu đồng)	Ghi chú
5	Hoàn thiện hệ thống HMI toàn Xí nghiệp (Scada)		300	300	
6	Thay thế đồng hồ điện tử D400 (đồng hồ nước thô tổng)	01 cái Ø400	200	200	Đồng hồ hiện hữu bị hư
7	Thay thế 02 guồng bơm	01 cái 260 m3/h 01 cái 300m3/h	300	300	
III	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC GÒ ĐEN		330	330	
1	Cài tạo ống đẩy Trạm bơm cấp 2	Inox D300 HDPE D315 (L=32)	330	330	
	TỔNG (I+II+III)		2.560	2.560	

Người lập



Trần Văn Anh

Người phụ trách



Nguyễn Bảo Tùng



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Quốc Thắng